

Số: 212 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND-VHXH ngày 16/6/2023 của Ban văn hóa - xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1174/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 26/6/2023,

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Đề nghị thay cụm từ “người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện” thành cụm từ “người cai nghiện ma túy tự nguyện” trong toàn bộ dự thảo nghị quyết cho thống nhất với cách gọi của Luật Phòng, chống ma túy và Thông tư số 62.

* **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra.

2. Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết

- Khoản 1: Thay cụm từ “học viên” bằng cụm từ “người cai nghiện ma túy tự nguyện”. Đồng thời, bỏ cụm từ “Hỗ trợ 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy”. Vì nội dung này đã được quy định chi tiết bên dưới của dự thảo Nghị quyết.

- Thay cụm từ “tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân” bằng cụm

từ “tiền quần áo, chăn, màn, chiếu gói, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ)” để phù hợp với nội dung quy định của Thông tư số 62.

- Sắp xếp thứ tự các khoản trong dự thảo nghị quyết theo thứ tự các khoản quy định nội dung tại Điều 7 Thông tư số 62.

* **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo các ý kiến thẩm tra.

3. Tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đưa Điều 5 quy định về mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập ra khỏi dự thảo Nghị quyết, vì Thông tư số 62 của Bộ Tài chính không giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nội dung này.

* **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Thông nhất tiếp thu, đưa Điều 5 quy định về mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập ra khỏi dự thảo Nghị quyết.

4. Tại Điều 7 dự thảo nghị quyết

Bổ sung quy định sau: “Những nội dung khác liên quan đến chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Thông tư số 62”.

* **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Thông nhất tiếp thu, bổ sung theo ý kiến thẩm tra.

Sắp xếp các nội dung của Điều 7 thành từng khoản để phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

* **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Thông nhất tiếp thu, sắp xếp các nội dung của Điều 7 thành từng khoản để phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016.

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vào dự thảo nghị quyết những quy định sau:

- Mức hỗ trợ mua sắm và cấp quần áo cho người cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 5 Thông tư số 62.

- Các khoản chi đặc thù (nếu có) theo quy định tại khoản 14 Điều 5 Thông tư số 62.

- Chi thù lao hàng tháng (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 62.

* **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:**

- Tiếp thu các ý kiến thẩm tra trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bổ sung vào dự

thảo nghị quyết: Mức hỗ trợ mua sắm và cấp quần áo cho người cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 5 Thông tư số 62 (Điều 4); mức chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (khoản 1 Điều 6).

- Đối với nội dung đề nghị bổ sung thêm các khoản chi đặc thù (nếu có) theo quy định tại khoản 14 Điều 5 Thông tư số 62:

Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh: Không bổ sung. Lý do: Tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh không phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được quy định tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất không bổ sung nội dung này vào dự thảo nghị quyết.

- Sau khi bổ sung những nội dung nêu trên vào dự thảo nghị quyết, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tên gọi của dự thảo nghị quyết và nội dung các Điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí thực hiện cho phù hợp.

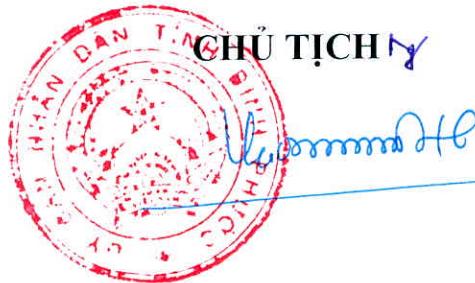
Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh: Thông nhất tiếp thu, UBND tỉnh đã điều chỉnh: tên gọi, nội dung các điều, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí thực hiện dự thảo nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra tại Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND-VHXH ngày 16/6/2023 của Ban văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Kèm theo bản dự thảo Nghị quyết điều chỉnh).

Noi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-HĐND).



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: /2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

(Đã tiếp thu ý kiến
thăm tra của Ban VHXH)

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thăm tra số 27/BC-HĐND-VHXH ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

2. Người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

3. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Nhà nước

a) Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy công lập từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp quản lý.

b) Kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác cai nghiện ma túy ngoài công lập được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, quy trình lập, chấp hành dự toán và quyết toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây viết tắt là Thông tư số 62/2022/TT-BTC).

2. Từ nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy

Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có) theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Tiền ăn: Mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường (tối đa không quá 03 ngày).

- Tiền tàu xe: Mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

- Cấp 01 (một) bộ quần áo: Mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy

1. Hỗ trợ 100% tiền thuốc điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

2. Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu gói, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) cho người cai nghiện ma túy tự nguyện, cụ thể:

a) Tiền ăn: bằng 0,56 lần mức lương cơ sở/người cai nghiện ma túy tự nguyện/tháng.

b) Tiền quần áo, chăn, màn, chiếu gói, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ): bằng 0,63 lần mức lương cơ sở/người cai nghiện ma túy tự nguyện/lần cai nghiện.

4. Hỗ trợ 100% tiền chỗ ở cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Điều 6. Chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

1. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Mức chi bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: Mức hỗ trợ bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung khác liên quan đến chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước kỳ họp thứ 11 khóa X thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ LĐ-TB&XH;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH